

CÔNG TY TNHH MTV AN VUI HOLDINGS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV AN VUI HOLDINGS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN VUI HOLDINGS MTV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AN VUI HOLDINGS MTV CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110858094

3. Ngày thành lập: 10/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

B37-10 khu đô thị Geleximco B, đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0865303096

Fax:

Email: anvuiholdings@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm) Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
2.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm	2023
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa và hoạt động nhà nước cấm) Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa	4610
4.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4631
5.	Bán buôn thực phẩm (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm) Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm khác + Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632(Chính)

6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ hoạt động đầu giá và hoạt động nhà nước cấm) Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Kinh doanh được	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ hoạt động đầu giá và hoạt động nhà nước cấm. Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) Chi tiết: - Bán buôn trang thiết bị y tế thông thường loại A, B, C	4659
8.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đầu giá)	4690
9.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh + Kinh doanh thực phẩm chức năng	4722
11.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	4723
12.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm)	4741
13.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
14.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
15.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
16.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
17.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
18.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932

19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô. - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công – ten – nơ.	4933
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác	5210
21.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ hoạt động vận tải hàng không) Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
23.	Bưu chính Chi tiết: - Cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh	5310
24.	Chuyển phát (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm) Chi tiết: - Dịch vụ chuyển phát nhanh	5320
25.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
26.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá) Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
27.	Quảng cáo (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm)	7310
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm)	7320
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Dịch vụ hoạt động quan hệ cộng đồng, tổ chức sự kiện	8230
31.	Dịch vụ đóng gói	8292
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
33.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật	9000

34.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
35.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711
39.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
40.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ súng, đạn, bán lẻ vàng, bán lẻ tem, tiền kim khí) Chi tiết: - Bán lẻ thiết bị vật tư y tế	4773
41.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Trừ đấu giá bán lẻ qua internet.	4791
42.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
43.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm) Chi tiết: - Thiết kế, sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm	5820
44.	Lập trình máy vi tính	6201
45.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
46.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm. - Cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng internet và thương mại điện tử	6209

47.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp. - Cung cấp và cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web, cho thuê phần mềm ứng dụng	6311
48.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động Nhà nước cấm, không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
49.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
50.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kiểm toán, kế toán và chứng khoán)	7020
51.	Đào tạo sơ cấp	8531
52.	Đào tạo trung cấp	8532
53.	Đào tạo cao đẳng	8533
54.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể; Dạy về tôn giáo) Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy máy tính; - Giáo dục không xác định theo cấp độ; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Đào tạo trực tuyến, trực tiếp từ xa qua mạng internet. - Đào tạo kỹ năng bán hàng, đào tạo hệ thống kinh doanh, đào tạo quản lý doanh nghiệp.	8559
55.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
56.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
57.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213

